

Số: **1052/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 999/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Nguyễn Nữ Thanh T**, Sinh năm: **1989**. Căn cước công dân số: 042189000722 cấp ngày: 10/07/2021.
- **Ông Đinh Văn P sinh năm 1977** Căn cước công dân số: 042077000447 cấp ngày: 18/9/2022;

Cùng nơi thường trú : Căn hộ chung cư 12B1 Tòa CT2A khu nhà ở phục vụ cán bộ , chuyên viên đang công tác tại các cơ quan của Q, tổ dân phố H , phường X , thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển 01/2011, tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 14 tháng 7 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà T đăng ký kết hôn vào ngày 19/07/2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển 01/2011, tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay ông bà đã ly thân. Tình trạng ly thân kéo dài, không thể hòa hợp hay hàn gắn lại tình cảm và mục đích hôn nhân không thể đạt được. Ông bà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Đinh Tú Minh C, sinh ngày

28/02/2012; và Đình Tú Minh N, sinh ngày 06/11/2016. Sau khi ly hôn ông bà thỏa thuận cháu Đình Tú Minh C ở với mẹ là bà Nguyễn Nữ Thanh T còn cháu Đình Tú Minh N sẽ ở với bố là ông Đình Văn P cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về lệ phí: Bà T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Nữ Thanh T và ông Đình Văn P xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là: cháu Đình Tú Minh C, sinh ngày 28/02/2012; và Đình Tú Minh N, sinh ngày 06/11/2016. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận, bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Tú Minh C và ông P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Tú Minh N cho đến khi các con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Bà T, ông P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản, cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ : Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về lệ phí: Bà Nguyễn Nữ Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Bà T đã nộp theo biên lai số 0000832 ngày 10/07/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Bà T đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBNDP xã Hương Khê, Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thùy Chi

